TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/10/2019
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THUỶ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà ***Đặng Nguyễn Khánh Xuân***
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Phú Hùng**
2. Ông **Trương Văn Rua**

- *Thư ký phiên toà:* Ông **Lê Thanh Khiêm**, thư ký Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy tham gia phiên tòa*: Bà **Tô Nguyễn Mộng Lành**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 10 năm 2019 tại Toà án nhân dân quận Bình Thuỷ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2019/TLST – HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 về việc "*Tranh chấp ly hôn*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 604/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1987;
Địa chỉ: quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông **Trần Hoàng H**, sinh năm 1980;
Địa chỉ: quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an T (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phần trình bày của nguyên đơn bà Lê Thị M theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng như sau:

Bà Lê Thị M và ông Trần Hoàng H tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ vào năm 2009. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến đầu năm 2015 phát sinh mâu thuẫn do ông Trần Hoàng H thường xuyên nhậu nhẹt, lừa dối vợ con, vay mượn tiền bạc nhiều nơi với lãi suất cao, nợ nần chồng chất, bà phải bán nhà và vay mượn thêm của cha mẹ ruột để trả nợ. Đến tháng 9/2017 ông H bị bắt tạm giam để điều tra về hành vi lừa đảo. Bà Hnhận thấy không còn tình cảm với ông Huy, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu

cầu tòa án giải quyết được ly hôn với ông Trần Hoàng H. Về con chung: ông bà có 02 con chung tên Trần Hoàng Q (nam) sinh ngày 30/8/2013 và Trần Minh Q (nam) sinh ngày 17/9/2016. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông Hcấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 20/9/2019 bị đơn ông Trần Hoàng H trình bày: ông và Bà H tiến tới hôn nhân năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống ông và Bà H có 02 con chung tên Trần Hoàng Q và Trần Minh Q. Về quan hệ hôn nhân: ông đồng ý ly hôn với bà Hạnh. Về con chung: ông đồng ý giao hai con chung cho Bà Htrực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, ông không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết. Đối với phần nợ ngân hàng B là nợ riêng do ông vay tín chấp không phải là nợ chung. Do ông đang bị tạm giam nên ông yêu cầu tòa án xét xử vắng mặt, ông vẫn bảo lưu lời khai như đã trình bày trong biên bản ghi lời khai.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa. Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, tư cách những người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án: hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, các thành viên trong gia đình phải có sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau để cùng xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng giữa Bà Hông Hcó nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở. Về con chung Bà Hyêu cầu được nuôi hai cháu Hoàng Quân và Minh Quân, không yêu cầu ông Hcấp dưỡng nuôi con, ông Hcũng thống nhất nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: vụ kiện đã được thụ lý theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện bà Lê Thị M yêu cầu được ly hôn với ông Trần Hoàng H. Hội đồng xét xử thấy rằng tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn giữa công dân với công dân thuộc ngành Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thuỷ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị M và ông Trần Hoàng H tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn nên xem đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn phát sinh do ông H thường nhậu nhẹt, lừa dối vợ con, vợ chồng có sự bất đồng quan điểm sống từ việc ông Hvay mượn tiền nhiều nơi không có khả năng thanh toán. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm giữa Bà Hvà ông Hđã thực sự rạn nứt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Bà H yêu cầu được ly hôn với ông H và ông Hcũng đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Đối với bị đơn: ông Trần Hoàng H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định pháp luật.

[5] Về con chung: Bà H yêu cầu được nuôi hai cháu Hoàng Quân và Minh Quân, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con, ông H cũng thống nhất nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39; Điều 147; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị M và ông Trần Hoàng H.

Về con chung: Giao hai cháu Trần Hoàng Q (nam) sinh ngày 30/8/2013 và Trần Minh Q (nam) sinh ngày 17/9/2016 cho Bà H trực tiếp nuôi dưỡng, Bà H không yêu cầu ông Hcấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông H không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Hphải nộp 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 009628 ngày 24/01/2019 thành án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Nguyễn Khánh Xuân

* ***Nơi nhận:***
- VKSND Q. Bình Thủy
- Thi hành án Q. Bình Thủy
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ